

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST

Ngày 19/8/2024

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thức

2. Ông Y Dhiều Hmok

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2024/TLST–HNGĐ ngày 03/5/2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 15/7/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Huyền Thảo A, sinh năm 1993; Địa chỉ: TDP Tân H, phường T, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1989; Địa chỉ: TDP Tân H, phường T, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình hoà giải, nguyên đơn chị Trần Huyền Thảo A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Minh Q chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng tôi sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn không hòa giải được. Nay tôi nhận thấy không thể tiếp tục sống chung với anh Nguyễn Minh Q, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Minh Q.

Về con chung: Trong quá trình hôn nhân, chúng tôi có 01 con chung: Nguyễn An N, sinh ngày 27/8/2020. Hiện con chung đang sinh sống cùng tôi. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh Q đã được Toà án triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án không lấy lời khai và không tiến hành kiểm tra giao nộp chứng cứ và hoà giải với anh Nguyễn Minh Q được.

Tại biên bản xác minh ngày 12/6/2024 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ về tình trạng hôn nhân của chị Trần Huyền Thảo A và anh Nguyễn Minh Q như sau: Chị Trần Huyền Thảo A và anh Nguyễn Minh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể chính quyền địa phương không nắm rõ vì vợ chồng chị Trần Huyền Thảo A và anh Nguyễn Minh Q không trình báo với chính quyền địa phương. Hiện con chung Nguyễn An N, sinh ngày 27/8/2020 đang sống cùng mẹ là chị Trần Huyền Thảo A.

Đại diện VKSND thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án, vi phạm các Điều 70, 72 BLTTDS. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Chị Trần Huyền Thảo A được ly hôn với anh Nguyễn Minh Q. Về con chung: Giao con chung Nguyễn An N, sinh ngày 27/8/2020 cho chị Trần Huyền Thảo A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản, công nợ: Chị Trần Huyền Thảo A không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Minh Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Trần Huyền Thảo A và anh Nguyễn Minh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 03/5/2017 tại UBND phường T, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp khi có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn HĐXX thấy: Chị Trần Huyền Thảo A và anh Nguyễn Minh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 03/5/2017 tại UBND phường T, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; sống hạnh phúc được một thời gian sau khi đăng ký kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng cãi vã lẫn nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Trần Huyền Thảo A yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh Q cơ bản phù hợp với biên bản xác

minh tình trạng hôn nhân và phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Trần Huyền Thảo A và anh Nguyễn Minh Q có con chung Nguyễn An N, sinh ngày 27/8/2020. Hiện cháu Nguyễn An N đang sinh sống cùng với mẹ là chị Trần Huyền Thảo A. Chị Trần Huyền Thảo A có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Xét nguyện vọng của chị Trần Huyền Thảo A, giao con chung Nguyễn An N, sinh ngày 27/8/2020 cho chị Trần Huyền Thảo A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi), là có căn cứ phù hợp với các Điều 58; 81; 82; 83; 84 Luật HNGĐ, cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Huyền Thảo A không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trần Huyền Thảo A chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Huyền Thảo A.

-Về hôn nhân: Cho chị Trần Huyền Thảo A được ly hôn với anh Nguyễn Minh Q.

-Về con chung: Giao con chung Nguyễn An N, sinh ngày 27/8/2020 cho chị Trần Huyền Thảo A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Huyền Thảo A không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Anh Nguyễn Minh Q được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

-Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

-Về án phí: Chị Trần Huyền Thảo A chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0001520 ngày 02/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- UBND p.T;
- THA DS thị xã;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Đinh Thị Hương

